

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày: 11 - 11 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Tinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Nguyễn Thanh Minh Hiền**.

2- Ông **Đào Văn Hiến**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Jét** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Sang** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đồng Tháp, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Nhựt T**, sinh ngày 01/01/1991; Nơi sinh: An Giang; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (nay là Ấp H, xã B, tỉnh An Giang); Nơi ở hiện nay: Không xác định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn H(đã chết) và bà **Lê Thi C** năm 1964 (còn sống); Vợ, con: Không; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ: Ngày 08/5/2025 (bắt truy nã); Tạm giam: Ngày 11/5/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ(bị cáo có mặt)

*** Bị hại:**

1. **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1993. (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại G: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1955 (mẹ của G. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Võ Văn H1**, sinh năm 2001. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp E, xã T, tỉnh Đồng Tháp

3. **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1982. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã T, tỉnh Đồng Tháp

** Người làm chứng:*

1. **Lê Thị Bé B**, sinh năm 1980. (mẹ anh H1 – (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp E, xã T, tỉnh Đồng Tháp

2. **Trần Thị P**, sinh năm 1974. (vắng mặt)

3. **Phan Thị L**, sinh năm 1992. (vợ anh Đ - (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã T, tỉnh Đồng Tháp

4. **Lê Thị C1**, sinh năm 1964. (mẹ bị cáo T - (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa Hiệp, xã Hiệp Xương, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Nay là Ấp Hòa Hiệp, xã Bình Thạnh Đông, tỉnh An Giang.

5. **Nguyễn Văn P1**, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, tỉnh An Giang

6. **Võ Trọng T1**, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Lê Nhựt T2** người không có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 20/10/2023, sau khi uống rượu cùng anh **Nguyễn Thành Đ1** **Nguyễn Văn G1** ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp) điều khiển xe mô tô biển số 67K1-599.12 chở anh **Đ1** anh **G2** thông theo hướng từ xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã P, tỉnh Đồng Tháp) đến xã T, tỉnh Đồng Tháp để uống cà phê. Khi **T5** khiển xe đến đoạn đường nhựa nông thôn thuộc **ấp T, xã T** chú ý quan sát nên bánh trước xe mô tô của **T3** trực diện vào sau xe mô tô biển số 66M1-425.45 của anh **Võ Văn H2** dựng cặp lề đường cùng hướng xe của **T4** chuyển. Hậu quả làm cả hai xe và 03 người ngã trượt dài về phía trước một đoạn. TĐ và anh **G3** chấn thương vùng đầu, mặt được người dân đưa đi

cấp cứu tại [Bệnh viện Đ5](#) 08 giờ ngày hôm sau (ngày 21/10/2023) anh Gtử vong do chấn thương sọ não.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/10/2023 xác định: Hiện trường bị xáo trộn do công tác cấp cứu người bị nạn. Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là tuyến đường nhựa nông thôn thuộc ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường rộng 3,2m, trải bê tông nhựa bằng phẳng, không có vạch kẻ tim đường. Chọn mép đường bên phải theo hướng từ xã P, tỉnh Đồng Tháp đi xã T, tỉnh Đồng Tháp làm mép đường chuẩn và lấy trụ điện số 61 làm mốc cố định. T2 vùng va chạm đo vào mép đường chuẩn là 0,25m, đo đến đầu vết cày thứ nhất là 1,4m.

* Biên bản khám xe mô tô biển số 67K1-599.12: Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước đầu xe bị vỡ hoàn toàn văng ra khỏi xe; bộ phận giảm xóc bên trái và phải bị gãy rời ra khỏi bộ phận cố định; vành bánh xe trước bị cong vênh, biến dạng; khung nâng xe phía sau bên phải bị gãy; cuối bộ phận giảm xóc bên phải phía trước có 03 vết mài mòn, trầy xước (vết thứ nhất, thứ hai và thứ ba lần lượt cách mặt đường là 0,26m, 0,28m và 0,33m).

* Biên bản khám xe mô tô biển số 66M1-425.45: Hệ thống chiếu sáng phía trước đầu xe bị vỡ hoàn toàn; tâm trục bánh trước bên trái có dính mạc gỗ; bộ phận cố định gác chân sau bên phải bị gãy rời khỏi xe; bộ phận giảm xóc bên phải và trái phía sau bị cong vênh, biến dạng; gấp xe (cản sau) bên phải bị cong vênh; vành bánh xe sau bị bể cong, biến dạng; đùm xe bánh sau bị gãy; sãm bánh sau bị thủng, mất hơi; toàn bộ đèn tín hiệu phía sau và biển số xe bị cong, vỡ văng ra khỏi xe; tâm trục bánh sau bên phải có dính chất kim loại màu trắng bị mài mòn cách mặt đường 0,28m.

* Kết luận giám định tử thi số 180/KLGĐTT-TTPYĐT ngày 26/10/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y đối với tử thi [Nguyễn Văn G4](#) do chấn thương sọ não nặng.

* Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của [Bệnh viện Đ6](#) lượt là 192, 148, 286 mg/dl.

* Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [huyện T](#): Các bộ phận của xe 66M1-425.45 bị hỏng gồm: bộ áo, vành cản sau, đùm sau, cây bô, cản máy, gác chân sau nhôm, thun căng sau, cây phuộc sau, chóa kích đèn trước, bộ đèn lái sau, mặt đồng hồ, ghi đông trước, ruột sau, tay xác yên sau và công sửa, tổng cộng giá trị thiệt hại là 6.282.000 đồng.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 654/KLGĐTT-TTPYĐT ngày 25/6/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y đối với [Nguyễn Thành Đ2](#) vết thương phần mềm vùng trán và vai trái, kích thước trung bình; Vùng mắt trái,

tay, chân hiện không còn dấu vết thương tích, không cho tỷ lệ phần trăm. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 08%.

Như vậy nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn là do [Lê Nhứt T5](#) khiển xe mô tô biển số 67K1-599.12 chở anh [Nguyễn Thành Đ](#) và [Nguyễn Văn G5](#) gia giao thông thiếu chú ý quan sát nên không phát hiện để tránh xe mô tô biển số 66M1-425.45 của anh [Võ Văn H2](#) dừng cặp lề đường phía trước cùng chiều vi phạm khoản 8 và 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

.....

8. Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

.....

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

* Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- Của [Lê Nhứt T6](#) mô tô biển số 67K1-599.12 màu xanh đen, nhãn hiệu SUZUKI. Đây là xe Tmua lại của ông [Võ Trọng T7](#) không làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Ông T1 không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với chiếc xe này.

- Của [V](#) mô tô biển số 66M1-425.45 màu xanh, nhãn hiệu HONDA. Đây là xe mô tô của bà Lê Thị Bé B(mẹ ruột H1mua cho H1sử dụng làm phương tiện đi lại. Hiện đã trao trả lại xe cho anh H1

* Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện theo pháp luật của bị hại [Nguyễn Văn G6](#) bà Nguyễn Thị M(mẹ ruột anh G yêu cầu bị cáo [Lê Nhứt T8](#) thường tổng số tiền 30.000.000 đồng (gồm tiền chi phí điều trị, tiền tàu xe, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và ngày công lao động).

- Anh [Võ Văn H3](#) cầu bị cáo [T8](#) thường tiền sửa chữa xe theo Kết luận định giá tài sản và chi phí đi lại tổng cộng 7.000.000 đồng.

Bị cáo T thống nhất các khoản bồi thường nêu trên nhưng chưa bồi thường được khoản tiền nào.

- Anh [Nguyễn Thành Đ3](#) yêu cầu bồi thường.

Sau khi gây tai nạn, bị cáo [T9](#) trốn, đến ngày 08/5/2025 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại Bản Cáo trạng số 64/CT-VKSKV10 ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Lê Nhựt T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Căn cứ Điều 260 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Nhựt T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Nhựt T với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị tuyên như nội dung bản cáo trạng đề nghị. Riêng, anh H1 vắng mặt nhưng có văn bản không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng như trước đây nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

* Bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận nội dung gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng là bị cáo đã rất hối hận về hành vi của bị cáo, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình lo cho mẹ già và lao động kiếm tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Nhựt T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng số 64/CT-VKSKV10 ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát Khu vực 10 - Đồng Tháp là đúng với hành vi của bị cáo. Cụ thể, vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 20/10/2023, bị cáo [T5](#) khiển xe mô tô biển số 67K1-599.12 mà không có giấy phép lái xe hạng A1 và trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, chở anh [Nguyễn Thành Đ](#) và [Nguyễn Văn G7](#) phía sau, do thiếu chú ý quan sát nên bánh trước xe mô tô của bị cáo [T3](#) trực diện vào sau xe mô tô biển số 66M1-425.45 của anh [Võ Văn H2](#) dựng cặp lề đường phía trước cùng hướng xe của [T4](#) chuyển. Hậu quả anh [G3](#) chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong ngày 21/10/2023, anh [Đ4](#) tổn thương cơ thể 08%, anh H1 bị thiệt hại về tài sản là 6.282.000 đồng theo kết quả định giá của Hội đồng định giá. Vụ án xảy ra tại ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp E, xã T, tỉnh Đồng Tháp

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định tử thi, Kết luận định giá, Kết luận giám định tổn thương cơ thể, Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Nhựt T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, ... ”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bản thân bị cáo là người đã thành niên, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67K1-599.12 mà không có giấy phép lái xe hạng A1 và trong máu có nồng độ cồn

vượt quá mức quy định, chở anh [Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Văn G7](#) phía sau, do thiếu chú ý quan sát nên bánh trước xe mô tô của bị cáo [T3](#) trực diện vào sau xe mô tô biển số 66M1-425.45 của anh [Võ Văn H2](#) dừng cặp lề đường phía trước cùng hướng xe của bị cáo di chuyển. Hậu quả anh [G3](#) chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong ngày 21/10/2023, anh [Đ4](#) tổn thương cơ thể 08%, anh H1 bị thiệt hại về tài sản là 6.282.000 đồng theo kết quả định giá của Hội đồng định giá. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi vô ý và tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng nhưng xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản của bị hại. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và góp phần phòng ngừa chung trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương tỉnh Đồng Tháp nói riêng. Vì hiện nay tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ngày càng gia tăng về số vụ, gây thương vong về người tăng cao.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục quản lý xe mô tô biển số 67K1-599.12 màu xanh đen, nhãn hiệu SUZUKI của bị cáo [Lê Nhựt T10](#) đảm bảo thi hành án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 và 591 của Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị hại, buộc bị cáo Lê Nhựt T có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại Giàu tiền chi phí điều trị, tiền tàu xe, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và ngày công lao động tổng cộng là 30.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và truy tố, anh Võ Văn H1 có yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa chữa xe theo Kết luận định giá tài sản và chi phí đi lại tổng cộng 7.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thì anh H1 có văn bản thể hiện ý kiến là anh không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này nữa, bị cáo cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Nhựt T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt: Bị cáo **Lê Nhựt T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 08/5/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 và 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị hại, buộc bị cáo Lê Nhựt T có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn G là bà Nguyễn Thị M tổng cộng là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), bao gồm: Tiền chi phí điều trị, tiền tàu xe, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và ngày công lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục quản lý xe mô tô biển số 67K1-599.12 màu xanh đen, nhãn hiệu SUZUKI của bị cáo **Lê Nhựt T10** đảm bảo thi hành án.

(Hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 - Đồng Tháp đang tạm quản lý)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Nhựt T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và bà M có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV10;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tinh